

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 03-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Phạm Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1996 tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy H và bà Lê Thị H; Chồng là Nguyễn Trọng A và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng A, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2018, Vũ Thị Ngọc L mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze của Công ty cổ phần ô tô con đường mới Hà Nội với giá 699.000.000 đồng. Ngày 12/6/2018, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp 01

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0456xx, biển số 34A-243.xx cho chủ phương tiện là Vũ Thị Ngọc L. Ngày 13/6/2018, L ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – chi nhánh H để vay số tiền 594.000.000 đồng trả tiền mua xe ô tô với biện pháp bảo đảm tài sản là chiếc xe ô tô biển số 34A-243.xx, thời hạn vay 83 tháng, từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/5/2025. Ngân hàng VPBank quản lý bản chính chứng nhận đăng ký xe, giao cho L quản lý xe ô tô và 01 giấy biên nhận giữ bản chính chứng nhận đăng ký xe ô tô để tham gia giao thông. Khi ký hợp đồng tại Ngân hàng VPBank, L đã sử dụng điện thoại Iphone 6 plus của L chụp lại bản chính đăng ký xe. Khoảng tháng 9/2018, L bị mất giấy biên nhận giữ bản chính đăng ký xe. Qua mạng xã hội facebook, L biết một tài khoản facebook có đăng thông tin làm giả các loại giấy tờ (L không nhớ tên tài khoản facebook này) nên L sử dụng tài khoản facebook của mình là “Vũ Ngọc L” giao dịch và gửi hình ảnh chứng nhận đăng ký xe ô tô đã chụp lại trước đó, thuê người sử dụng tài khoản facebook trên làm giả 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34A-243.xx mang tên Vũ Thị Ngọc L với giá 900.000 đồng, mục đích để tham gia giao thông.

Do cần tiền phục vụ quán kinh doanh trà sữa, đồ ăn nhanh tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nên ngày 14/12/2018 Vũ Thị Ngọc L cùng chồng là Nguyễn Trọng A đến nhà của anh Nguyễn Tiến D tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô biển số 34A-243.xx và giao các loại giấy tờ xe ô tô, trong đó có chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho anh D để vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày và đề nghị anh D cho mượn lại xe ô tô trên để đi lại. Khi đó anh A không biết chứng nhận đăng ký xe là giả. Anh D đồng ý, và để ràng buộc trách nhiệm trả nợ anh D đã yêu cầu L làm hợp đồng mua bán xe ô tô trên với giá 200.000.000 đồng. L đồng ý rồi cùng anh D và anh A đến Văn phòng Công chứng Bình Giang làm hợp đồng mua bán xe trên. Sau đó anh D đưa cho L số tiền 200.000.000 đồng. L và anh A cùng ký vào giấy xin mượn lại xe ô tô đề ngày 14/12/2018 giao cho anh D. Đến ngày 19/12/2018 L và anh A đến nhà anh D vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, anh D đồng ý và yêu cầu L viết giấy bán xe ô tô với số tiền 280.000.000 đồng gồm cả số tiền anh A vay 30.000.000 đồng trước đó của anh D vào ngày 01/11/2018 và 200.000.000 đồng vay ngày 14/12/2018, thỏa thuận lãi suất 2.500 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. L đồng ý viết giấy bán xe với số tiền là 280.000.000 đồng. Sau đó L và anh A đã trả tiền lãi cho anh D nhiều lần, tổng số tiền là 42.175.000 đồng. Các lần trả lãi đều không viết giấy tờ biên nhận. Tiếp đó, do cần tiền để kinh doanh và sử dụng cá nhân nên ngày 04/4/2019, L và anh A mang chiếc xe ô tô trên đến gặp anh D đề nghị cầm cố để vay thêm tiền. Anh D đánh giá trị giá xe ô tô, đồng ý cho L vay thêm số tiền 230.000.000 đồng và để bảo đảm việc trả nợ, anh D yêu cầu L viết giấy bán chiếc xe ô tô trên cho anh D với giá 540.000.000 đồng, gồm 280.000.000 đồng vay trước

đó, 30.000.000 đồng tiền lãi chưa trả và 230.000.000 đồng cho vay thêm. L đồng ý yêu cầu của anh D rồi viết giấy bán chiếc xe ô tô trên giao cho anh D cùng với xe ô tô. Anh D giao cho L số tiền 230.000.000 đồng và hủy các giấy vay tiền trước đó. Anh A đề nghị anh D cho thời gian 1 – 2 tháng lo tiền chuộc xe, anh D đồng ý và yêu cầu phải trả lãi đầy đủ, đúng ngày 04/5/2019 với lãi suất là 1.500 đồng/triệu/ngày của số tiền 510.000.000 đồng (không tính lãi của số tiền lãi chưa thanh toán 30.000.000 đồng). Ngày 04/5/2019 nếu không đến trả lãi thì anh D sẽ bán chiếc xe ô tô trên để thu hồi vốn. Đến ngày 04/5/2019, vợ chồng L và A không đến trả lãi cho anh D như đã hẹn, anh D đã gặp và liên lạc qua điện thoại với vợ chồng L và anh A nhiều lần nhưng do làm ăn thua lỗ, vợ chồng L chưa có tiền trả nên đề nghị anh D cho trả dần. Anh D không đồng ý và giao bán chiếc xe ô tô trên thì phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà L mang đến cầm cố là giả nên gọi điện yêu cầu L mang đăng ký xe bản chính hoặc trả tiền cho anh D nhưng L đề nghị được trả dần số tiền đã vay. Ngày 14/5/2019 anh D có đơn tố cáo hành vi của L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang. Ngày 09/6/2019, vợ chồng L và anh A đến nhà trả cho anh D số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 440.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 79/KLGD ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 34A-243.xx do anh D giao nộp là chứng nhận giả, giả toàn phần cả phôi, hình dấu, chữ ký.

Kết luận giám định số 1275 ngày 13/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045692 mang tên Vũ Thị Ngọc L ngày 12/6/2018 được in bằng phương pháp in phun màu; hình dấu tròn dưới mục “P.TRƯỞNG PHÒNG” ở mặt sau Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0456xx mang tên Vũ Thị Ngọc L ngày 12/6/2018 được tạo bằng phương pháp in phun màu.

Kết luận giám định số 04 ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết, chữ ký dạng chữ viết đứng tên Vũ Thị Ngọc L trên Hợp đồng mua bán động sản giữa Nguyễn Tiến D và Vũ Thị Ngọc L tại Văn phòng công chứng Bình Giang lập ngày 14/12/2018 và giấy bán xe ô tô BKS 34A – 243.xx đề ngày 04/4/2019 là chữ viết, chữ ký của Vũ Thị Ngọc L.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 13-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị Ngọc L về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng

đã nêu là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm n, s, v khoản 1 Điều 51 (đối với cả hai tội); Điều 32; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Ngọc L phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc L từ 7 đến 10 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; 8 đến 11 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Thị Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tiến D yêu cầu bị cáo và anh Nguyễn Trọng A phải hoàn trả số tiền còn nợ là 440.000.000 đồng, đây là giao dịch dân sự, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo, hướng dẫn anh D khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Bị cáo Vũ Thị Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 9/2018, Vũ Thị Ngọc L là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, biển kiểm soát 34A – 243.xx đã thông qua tài khoản facebook thuê người làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên để sử dụng tham gia giao thông. Đến ngày 14/12/2018, do cần tiền sử dụng kinh doanh, L đã sử dụng chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và xe ô tô biển kiểm soát 34A – 243.xx cầm cố cho anh Nguyễn Tiến D để vay số tiền 200.000.000 đồng; đến ngày 19/12/2018 vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng và ngày 04/4/2019 vay số tiền 230.000.000 đồng. Sau đó bị anh D phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả nên trình báo Cơ quan điều tra.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Để tham gia giao thông, bị cáo đã thực hiện hành vi đăng nhập vào tài khoản facebook, giao dịch, cung cấp thông tin, hình ảnh, thuê đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch làm giả một chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34A – 243.xx do bị cáo đang là chủ sở hữu, sau đó mặc dù không có ý thức chiếm đoạt nhưng để vay được tiền, bị cáo đã sử dụng xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả nêu trên để vay của anh Nguyễn Tiến D số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 14/12/2018, 50.000.000 đồng vào ngày 19/12/2018 và 230.000.000 đồng vào ngày 04/4/2019. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành hai tội đó là: tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo có ý thức chiếm đoạt khoản tiền vay của anh Nguyễn Tiến D nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như quan điểm đề nghị của anh Nguyễn Tiến D. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 13-5-2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có thai; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và khi còn là học sinh đã có thành tích xuất sắc trong học tập nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 440.000.000 đồng là tiền bị cáo và chồng là anh Nguyễn Trọng A vay của anh Nguyễn Tiến D. Đây là giao dịch dân sự giữa vợ chồng bị cáo và anh Nguyễn Tiến D, không phải tiền do người phạm tội chiếm đoạt hoặc tiền bồi thường thiệt hại, bồi hoàn do tội phạm gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây không phải là vấn đề dân sự trong vụ án hình sự nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Anh Nguyễn Tiến D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa

án nhân dân có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động do Vũ Thị Ngọc L sử dụng để thuê người làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô, bị cáo L đã vứt bỏ do bị hỏng, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0456xx cấp ngày 12/6/2018, biên kiểm soát 34A – 243.xx, chủ xe Vũ Thị Ngọc L do anh Nguyễn Tiến D giao nộp cho Cơ quan điều tra là tài liệu giả. Đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án, cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Tiến D có hành vi nhận cầm cố tài sản cho Nguyễn Trọng A và Vũ Thị Ngọc L vay số tiền 280.000.000 đồng với lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng 91,25%/1 năm, đã thu lợi 36.000.000 đồng. Do nhân thân anh D chưa bị xử lý về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên hành vi của anh D không cấu thành tội phạm Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Công an tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Trọng A không biết Vũ Thị Ngọc L làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô nên không có căn cứ kết luận anh A đồng phạm với bị cáo L về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với đối tượng trực tiếp làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô cho bị cáo L, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm n, s, v khoản 1 Điều 51 (đối với cả hai tội); Điều 32; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Ngọc L phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Ngọc L 08 (tám) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; 09 (chín) tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Thị Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VSKND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Nam